

Ngày 30/06/2025	14,350 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	1.2%	-2.1%	12.4%

	Q2/25	
ROE	18.3%	+/- YoY ▲ 10.4%

	Q2/25		
DT thuần	614	QoQ ▲ 121 ▲ 24.5%	YoY ▲ 131 ▲ 27.1%
		tỷ VNĐ	

	6T 2025	
DT thuần	1,107	YoY ▲ 257 ▲ 30.2%
		tỷ VNĐ

	Q2/25		
LN gộp	68.0	QoQ ▲ 18.4 ▲ 37.1%	YoY ▲ 23.6 ▲ 53.2%
		tỷ VNĐ	

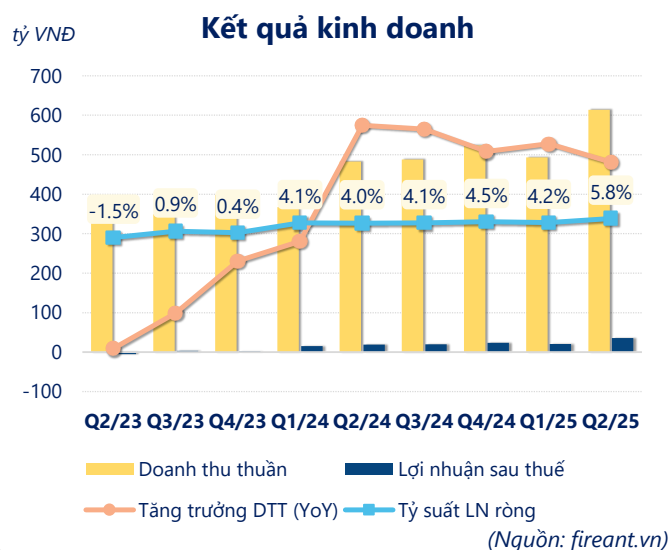
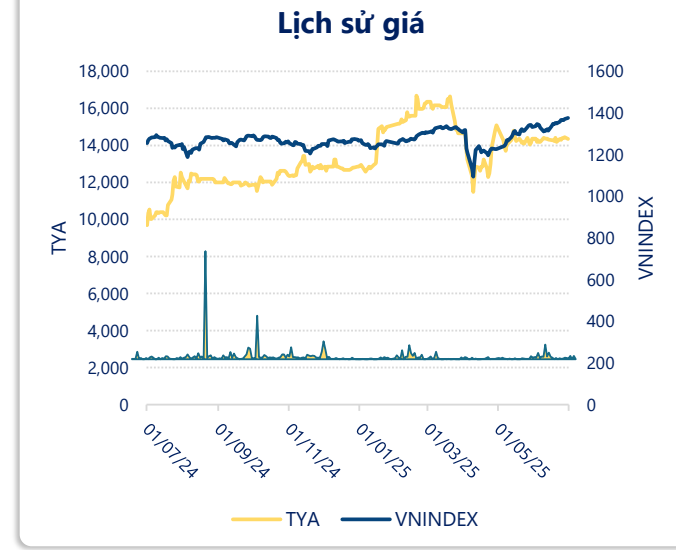
	6T 2025	
LN gộp	118	YoY ▲ 37.6 ▲ 46.2%
		tỷ VNĐ

	Q2/25		
LN thuần	44.0	QoQ ▲ 18.4 ▲ 71.7%	YoY ▲ 19.7 ▲ 80.9%
		tỷ VNĐ	

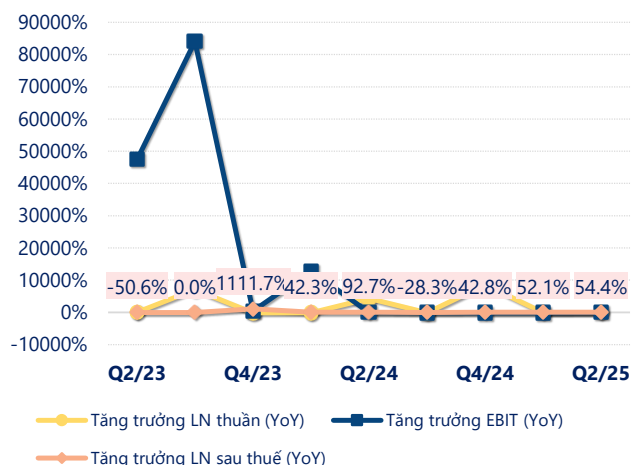
	6T 2025	
LN thuần	69.6	YoY ▲ 26.6 ▲ 61.9%
		tỷ VNĐ

	Q2/25		
LN sau thuế	35.3	QoQ ▲ 14.6 ▲ 70.8%	YoY ▲ 16.0 ▲ 83.2%
		tỷ VNĐ	

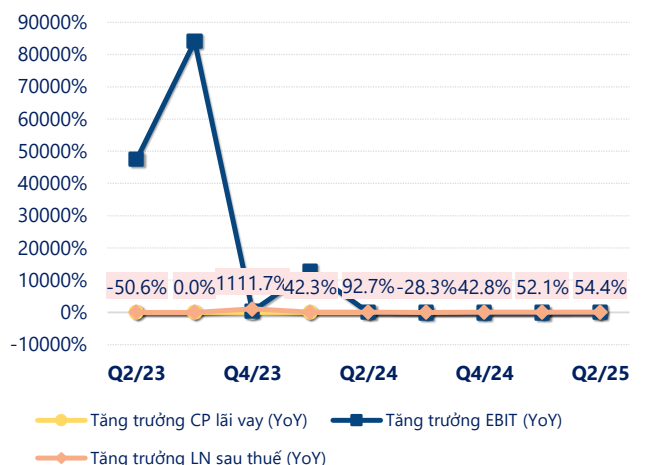
	6T 2025	
LN sau thuế	56.1	YoY ▲ 21.9 ▲ 63.8%
		tỷ VNĐ



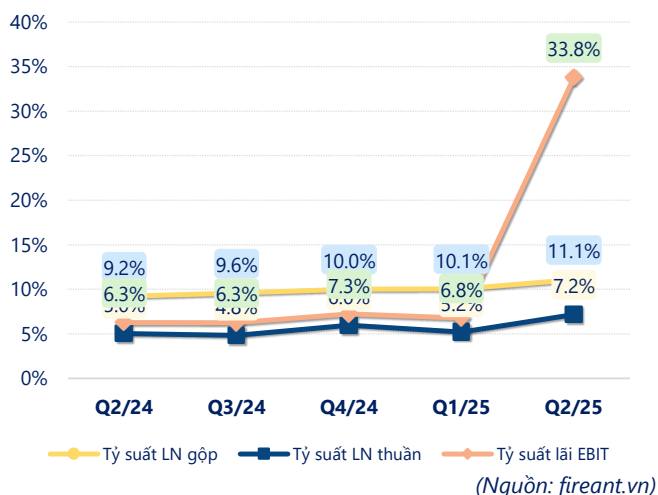
Tăng trưởng lợi nhuận



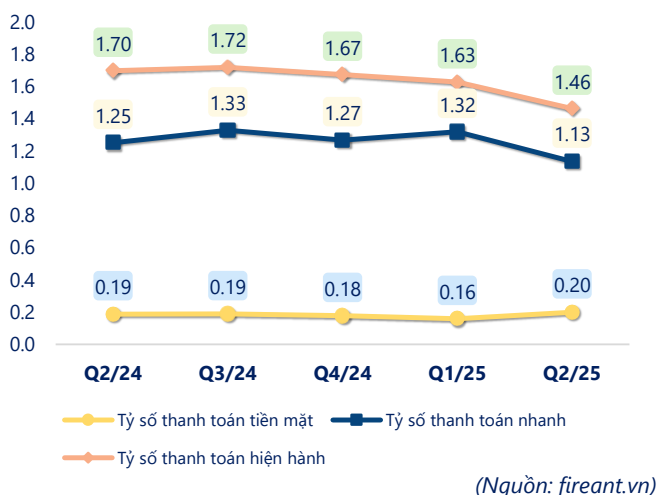
Tăng trưởng chi phí



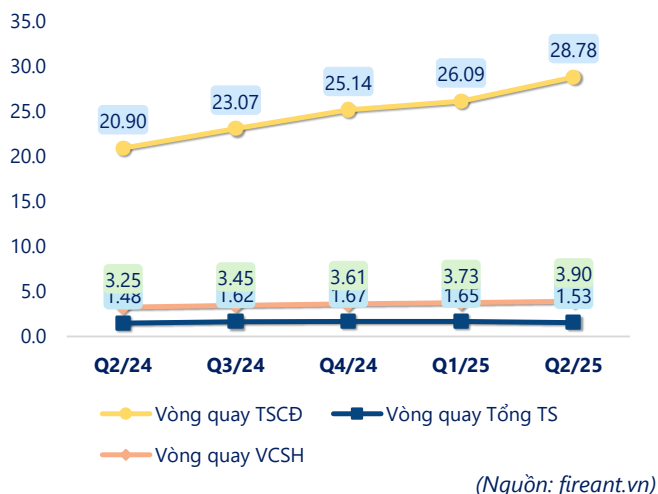
Tỷ suất lợi nhuận



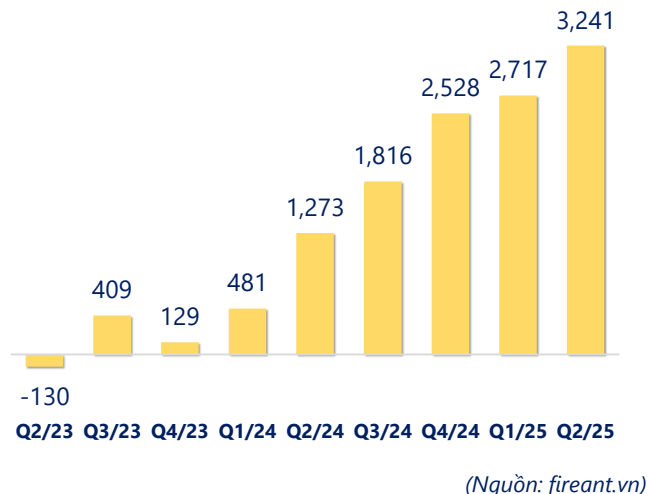
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	614	483	27.1%	1,107	850	30.2%
Giá vốn hàng bán	546	438	24.6%	989	769	28.6%
Lợi nhuận gộp	68.0	44.4	53.2%	118	80.4	46.2%
Doanh thu HĐTC	12.7	7.87	61.7%	22.0	15.5	42.1%
Chi phí TC	16.4	8.70	88.8%	28.5	15.2	88.0%
Chi phí lãi vay	163	6.17	2548%	171	10.6	1516%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	9.93	8.46	17.4%	20.5	16.2	26.4%
Chi phí QLDN	10.4	10.8	-3.4%	21.1	21.6	-2.4%
LN thuần từ HĐKD	44.0	24.3	80.9%	69.6	43.0	61.9%
Lợi nhuận khác	-0.18	-0.22	20.1%	-0.18	-0.70	75.0%
LN trước thuế	43.8	24.1	81.7%	69.4	42.3	64.2%
Lợi nhuận sau thuế	35.3	19.3	83.2%	56.1	34.2	63.8%
LNST của CĐ cty mẹ	35.3	19.3	83.2%	56.1	34.2	63.8%

(Nguồn: fireant.vn)

